

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Bóng đá 1 – HP (23400603)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122100166	Nguyễn Phương	Anh	06/08/2004	Kế toán E	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
2	2122110581	Phan Thanh	Bình	05/01/2004	Công nghệ thông tin CLC	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
3	2122120098	Phạm Thị Mỹ	Chung	31/07/2004	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
4	2122110429	Nguyễn Thành	Công	02/01/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
5	2122110430	Võ Thành	Đạt	21/07/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
6	2122110428	Nguyễn Võ Tấn	Dũng	06/12/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
7	2122110420	Nguyễn Trường	Giang	22/04/2004	Công nghệ thông tin CLC	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
8	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	Điện tử công nghiệp A	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
9	2121030157	Châu Văn	Hải	16/10/2002	Công nghệ kỹ thuật cơ khí D	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
10	2121160005	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	01/03/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
11	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	Điện tử công nghiệp A	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
12	2122120083	Lê Văn	Hùng	07/11/2000	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
13	2122040014	Nguyễn Quang	Huy	04/02/2004	Công nghệ thông tin CLC	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
14	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	Điện tử công nghiệp A	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
15	2122110334	Ngô Trương Trọng	Kha	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật cơ khí G	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
16	2122110424	Lê Tấn Xuân	Khang	10/03/2004	Công nghệ thông tin CLC	6.0	9.0	5.0	5.0	6.3	
17	2122110415	Dương Công	Long	02/02/2004	Công nghệ thông tin CLC	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
18	2122190015	Phạm Yên	Ly	01/01/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
19	2122120110	Trương Mỹ Út	Ly	28/06/2004	Quản trị KD tổng hợp D	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
20	2121160015	Trần Thị Xuân	Mãi	10/04/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
21	2122200149	Nguyễn Thị	Mùi	27/06/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
22	2121120568	Triệu Tiến	Mười	09/07/1999	Quản trị KD tổng hợp Q	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
23	2122200183	Đặng Thị Thùy	Ngân	06/11/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
24	2122100174	Nguyễn Thị Bích	Ngân	31/10/2004	Kế toán E	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
25	2122100277	Trịnh Thị Tuyết	Ngân	14/08/2004	Kế toán I	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
26	2122110272	Dương Tấn	Ngọc	24/10/2004	Công nghệ thông tin G	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
27	2122100226	Lê Thị Hồng	Ngọc	10/07/2003	Kế toán G	8.0	8.0	5.0	5.0	6.5	
28	2122200185	Phan Thị Ánh	Nguyệt	09/06/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	8.0	5.0	7.0	7.0	6.8	
29	2122120323	Nguyễn Thành	Nhân	06/12/2003	Quản trị KD tổng hợp J	8.0	8.0	5.0	5.0	6.5	
30	2122100151	Hồ Thị Yên	Nhi	15/07/2003	Kế toán E	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
31	2122120086	Phạm Quỳnh	Như	13/09/2004	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
32	2122100161	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	10/02/2004	Kế toán E	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
33	2121160016	Phạm Thị Tiểu	Phụng	11/11/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
34	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	Công nghệ thực phẩm E	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
35	2121120457	Bùi Thanh	Phương	18/12/2003	Quản trị KD tổng hợp N	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
36	2122100273	Lê Thị Thục	Quyên	01/06/2002	Kế toán H	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
37	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	Điện tử công nghiệp A	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
38	2122100329	Lương Thị Thuỷ	Quỳnh	21/08/2004	Kế toán E	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
39	2122120558	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	29/07/2004	Quản trị KD tổng hợp P	7.0	8.0	7.0	7.0	7.3	
40	2122200150	Nguyễn Thị Mỹ	Sanh	10/03/2003	Quản trị xuất nhập khẩu E	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
41	2122110423	Hoàng Công	Son	05/09/2004	Công nghệ thông tin CLC	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
42	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	Điện tử công nghiệp A	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
43	2122100262	Trần Trọng	Tân	05/01/2004	Kế toán H	8.0	5.0	7.0	7.0	6.8	
44	2122120092	Dương Văn	Thắng	08/08/2003	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	

ST T	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
45	2122100154	Đào Quang Phương	Thảo	09/07/1997	Kế toán E	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
46	2122120106	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/02/2004	Quản trị KD tổng hợp D	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	
47	2122200099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	06/08/2004	Quản trị xuất nhập khẩu C	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
48	2122170131	Trương Huy	Thịnh	14/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô D	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	
49	2122100276	Võ Thị Cẩm	Thư	20/02/2004	Kế toán H	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
50	2121160011	Đỗ Thị Thanh	Thủy	03/09/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	8.0	6.0	7.0	7.0	7.0	
51	2121160007	Văn Thị Minh	Thy	13/04/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
52	2122100156	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/02/2004	Kế toán E	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
53	2122200048	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	07/11/2003	Quản trị xuất nhập khẩu B	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
54	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	Công nghệ KT nhiệt B	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
55	2122110425	Võ Trần Quốc	Toàn	25/10/2004	Công nghệ thông tin CLC	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
56	2121160010	Lê Thị Mỹ	Trâm	10/10/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
57	2122190093	Phạm Thị Ngọc	Trâm	24/11/2004	Tài chính - Ngân hàng C	6.0	5.0	7.0	7.0	6.3	
58	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	Điện tử công nghiệp A	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
59	2122100171	Quách Thu	Trang	14/08/2004	Kế toán E	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
60	2122110256	Huỳnh Minh	Trí	14/02/2004	Công nghệ thông tin G	8.0	8.0	9.0	9.0	8.5	
61	2122110419	Nguyễn Minh	Trí	23/09/2004	Công nghệ thông tin CLC	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
62	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	Điện tử công nghiệp B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng
63	2122100328	Hồ Thị Thủy	Trinh	01/05/2004	Kế toán E	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
64	2122100167	Phạm Kim	Tuyển	25/05/2004	Kế toán E	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
65	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	Điện tử công nghiệp A	6.0	9.0	8.0	8.0	7.8	
66	2122120090	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/10/2004	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
67	2122100153	Phạm Thị Hồng	Vân	03/12/2003	Kế toán E	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
68	2121160003	Nguyễn Thị Yên	Vy	23/08/2002	Công nghệ hóa hữu cơ	7.0	7.0	9.0	9.0	8.0	
69	2122110433	Phạm Quốc Chí	Vỹ	31/10/2004	Công nghệ thông tin CLC	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	
70	2122120091	Vũ Ngọc	Yến	15/10/2004	Quản trị KD tổng hợp C	9.0	7.0	6.0	6.0	7.0	

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP . 2	BP. 3	BP. 4	Điểm quá trình	Ghi chú
---------	-------	-----------	-----------	---------	----------	-----------	----------	----------	----------------------	------------

TPHCM , ngày 06 tháng 11 năm 2023
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2023 – 2024

Môn học/Nhóm: Bóng đá 1 – HP (23400603)
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2122100166	Nguyễn Phương	Anh	06/08/2004	Kế toán E	8.0	6.0	6,80	
2	2122110581	Phan Thanh	Bình	05/01/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	8.0	7,60	
3	2122120098	Phạm Thị Mỹ	Chung	31/07/2004	Quản trị KD tổng hợp C	7.0	8.0	7,60	
4	2122110429	Nguyễn Thành	Công	02/01/2004	Công nghệ thông tin CLC	8.0	7.0	7,40	
5	2122110430	Võ Thành	Đạt	21/07/2004	Công nghệ thông tin CLC	8.0	5.0	6,20	
6	2122110428	Nguyễn Võ Tấn	Dũng	06/12/2004	Công nghệ thông tin CLC	8.0	6.0	6,80	
7	2122110420	Nguyễn Trường	Giang	22/04/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.8	5.0	6,10	
8	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	Điện tử công nghiệp A	7.3	5.0	5,90	
9	2121030157	Châu Văn	Hải	16/10/2002	Công nghệ kỹ thuật cơ khí D	8.0	5.0	6,20	
10	2121160005	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	01/03/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	8.0	5.0	6,20	
11	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	Điện tử công nghiệp A	8.5	10.0	9,40	
12	2122120083	Lê Văn	Hùng	07/11/2000	Quản trị KD tổng hợp C	8.5	7.0	7,60	
13	2122040014	Nguyễn Quang	Huy	04/02/2004	Công nghệ thông tin CLC	8.5	8.0	8,20	
14	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	Điện tử công nghiệp A	7.3	9.0	8,30	
15	2122110334	Ngô Trương Trọng	Kha	10/10/2004	Công nghệ kỹ thuật cơ khí G	8.5	8.0	8,20	
16	2122110424	Lê Tấn Xuân	Khang	10/03/2004	Công nghệ thông tin CLC	6.3	8.0	7,30	
17	2122110415	Dương Công	Long	02/02/2004	Công nghệ thông tin CLC	8.5	6.0	7,00	
18	2122190015	Phạm Yến	Ly	01/01/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.5	5.0	6,40	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
19	2122120110	Trương Mỹ Út	Ly	28/06/2004	Quản trị KD tổng hợp D	8.5	5.0	6,40	
20	2121160015	Trần Thị Xuân	Mãi	10/04/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	8.5	5.0	6,40	
21	2122200149	Nguyễn Thị	Mùi	27/06/2004	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.5	5.0	6,40	
22	2121120568	Triệu Tiến	Mười	09/07/1999	Quản trị KD tổng hợp Q	7.0	5.0	5,80	
23	2122200183	Đặng Thị Thùy	Ngân	06/11/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	8.5	8.0	8,20	
24	2122100174	Nguyễn Thị Bích	Ngân	31/10/2004	Kế toán E	8.5	5.0	6,40	
25	2122100277	Trịnh Thị Tuyết	Ngân	14/08/2004	Kế toán I	8.5	5.0	6,40	
26	2122110272	Dương Tấn	Ngọc	24/10/2004	Công nghệ thông tin G	8.5	8.0	8,20	
27	2122100226	Lê Thị Hồng	Ngọc	10/07/2003	Kế toán G	6.5	6.0	6,20	
28	2122200185	Phan Thị Ánh	Nguyệt	09/06/2004	Quản trị xuất nhập khẩu F	6.8	5.0	5,70	
29	2122120323	Nguyễn Thành	Nhân	06/12/2003	Quản trị KD tổng hợp J	6.5	8.0	7,40	
30	2122100151	Hồ Thị Yến	Nhi	15/07/2003	Kế toán E	8.5	5.0	6,40	
31	2122120086	Phạm Quỳnh	Như	13/09/2004	Quản trị KD tổng hợp C	7.0	7.0	7,00	
32	2122100161	Nguyễn Thị Mỹ	Phụng	10/02/2004	Kế toán E	7.3	5.0	5,90	
33	2121160016	Phạm Thị Tiểu	Phụng	11/11/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.3	6.0	6,50	
34	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	Công nghệ thực phẩm E	7.3	6.0	6,50	
35	2121120457	Bùi Thanh	Phương	18/12/2003	Quản trị KD tổng hợp N	8.0	6.0	6,80	
36	2122100273	Lê Thị Thục	Quyên	01/06/2002	Kế toán H	7.3	5.0	5,90	
37	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	Điện tử công nghiệp A	7.3	6.0	6,50	
38	2122100329	Lương Thị Thuỷ	Quỳnh	21/08/2004	Kế toán E	7.3	5.0	5,90	
39	2122120558	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	29/07/2004	Quản trị KD tổng hợp P	7.3	5.0	5,90	
40	2122200150	Nguyễn Thị Mỹ	Sanh	10/03/2003	Quản trị xuất nhập khẩu E	8.0	6.0	6,80	
41	2122110423	Hoàng Công	Sơn	05/09/2004	Công nghệ thông tin CLC	5.0	5.0	5,00	
42	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	Điện tử công nghiệp A	7.0	7.0	7,00	
43	2122100262	Trần Trọng	Tân	05/01/2004	Kế toán H	6.8	6.0	6,30	
44	2122120092	Dương Văn	Thắng	08/08/2003	Quản trị KD tổng hợp C	8.5	9.0	8,80	
45	2122100154	Đào Quang Phương	Thảo	09/07/1997	Kế toán E	7.0	6.0	6,40	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
46	2122120106	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/02/2004	Quản trị KD tổng hợp D	8.5	8.0	8,20	
47	2122200099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	06/08/2004	Quản trị xuất nhập khẩu C	7.0	10.0	8,80	
48	2122170131	Trương Huy	Thịnh	14/10/2004	Công nghệ kỹ thuật ô tô D	5.0	5.0	5,00	
49	2122100276	Võ Thị Cẩm	Thư	20/02/2004	Kế toán H	7.0	10.0	8,80	
50	2121160011	Đỗ Thị Thanh	Thủy	03/09/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.0	7.0	7,00	
51	2121160007	Văn Thị Minh	Thy	13/04/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.8	5.0	6,10	
52	2122100156	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	19/02/2004	Kế toán E	7.8	5.0	6,10	
53	2122200048	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	07/11/2003	Quản trị xuất nhập khẩu B	8.0	6.0	6,80	
54	2122180049	Lê Văn	Tính	29/12/2004	Công nghệ KT nhiệt B	7.8	5.0	6,10	
55	2122110425	Võ Trần Quốc	Toàn	25/10/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.8	6.0	6,70	
56	2121160010	Lê Thị Mỹ	Trâm	10/10/2003	Công nghệ hóa hữu cơ	7.8	5.0	6,10	
57	2122190093	Phạm Thị Ngọc	Trâm	24/11/2004	Tài chính - Ngân hàng C	6.3	7.0	6,70	
58	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	Điện tử công nghiệp A	7.8	9.0	8,50	
59	2122100171	Quách Thu	Trang	14/08/2004	Kế toán E	7.8	5.0	6,10	
60	2122110256	Huỳnh Minh	Trí	14/02/2004	Công nghệ thông tin G	8.5	8.0	8,20	
61	2122110419	Nguyễn Minh	Trí	23/09/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	10.0	8,80	
62	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	Điện tử công nghiệp B	0.0	0.0	0,00	Vắng
63	2122100328	Hồ Thị Thủy	Trinh	01/05/2004	Kế toán E	7.0	5.0	5,80	
64	2122100167	Phạm Kim	Tuyển	25/05/2004	Kế toán E	7.0	5.0	5,80	
65	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	Điện tử công nghiệp A	7.8	8.0	7,90	
66	2122120090	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/10/2004	Quản trị KD tổng hợp C	7.0	6.0	6,40	
67	2122100153	Phạm Thị Hồng	Vân	03/12/2003	Kế toán E	7.0	7.0	7,00	
68	2121160003	Nguyễn Thị Yên	Vy	23/08/2002	Công nghệ hóa hữu cơ	8.0	5.0	6,20	
69	2122110433	Phạm Quốc Chí	Vỹ	31/10/2004	Công nghệ thông tin CLC	7.0	10.0	8,80	
70	2122120091	Vũ Ngọc	Yên	15/10/2004	Quản trị KD tổng hợp C	7.0	7.0	7,00	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
-----	-------	-----------	-----------	---------	----------------------	-------------	---------------------	---------

TPHCM , ngày 06 tháng 11 năm 2023
Giảng viên

Nguyễn Thanh Bình